

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23/01/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1. Ông Hoàng Ngọc Hải
 - 2. Ông Nguyễn Hoàn Đại
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện Hoàng Hóa
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh, Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 304/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2023/QĐXX-ST ngày 12 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị O, sinh năm 1992. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn T, xã Hoàng L, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1990. Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Hoàng L, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2023, bản tự khai ngày 30/10/2023, nguyên đơn chị Hoàng Thị O thể hiện:

Chị Hoàng Thị O và anh Nguyễn Huy T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2014 được UBND xã Hoàng L, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc, do anh T chơi bời, nợ nần dẫn đến kinh tế gia đình gặp khó khăn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2023 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên

chị O làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh T.

Về con: Vợ chồng anh chị có 03 con chung cháu tên là Nguyễn Thị Hồng Dương, sinh ngày 17/12/2014; Nguyễn Bảo An, sinh ngày 27/01/2018; Nguyễn Bảo Anh, sinh ngày 27/01/2018. Ly hôn chị O có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bảo An, cháu Bảo Anh và đồng ý giao cháu Hồng Dương cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng .

Về cấp dưỡng và tài sản và công nợ: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Huy T: Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho ông Nguyễn Huy Thành (bố đẻ anh T) và ông Thành cam đoan có trách nhiệm giao thông báo lại cho anh Tuấn.

Ông Nguyễn Huy Thành (bố đẻ anh T) trình bày:

Anh Nguyễn Huy T và chị Hoàng Thị O tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoàng L cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2014. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau bình thường, được một thời gian thì vợ chồng sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, chị O đã về ngoại ở từ đầu năm 2023 cho đến nay. Nay chị O làm đơn xin ly hôn anh Tuấn, theo ông Thành biết thì anh T cũng đồng ý ly hôn với chị O.

Ông Thành sẽ có trách nhiệm thông báo cho anh Tn (hiện nay anh T đi làm ăn, sáng đi tối về, ông Thành đã thông báo về việc chị O làm đơn xin ly hôn cho anh T biết). Ông Thành nhận thay các văn bản tố tụng cho con trai tôi và cam đoan giao tận tay cho anh T.

Về con chung: Vợ chồng anh T, chị O có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng Dương, sinh ngày 17/12/2014; Nguyễn Bảo An, sinh ngày 27/01/2018; Nguyễn Bảo Anh, sinh ngày 27/01/2018. Anh T có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hồng Dương và đồng ý để chị O chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bảo An và cháu Bảo Anh.

Về cấp dưỡng và tài sản công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Cháu Nguyễn Thị Hồng Dương có nguyện vọng được ở với bố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu về trình tự thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, thu thập tài liệu chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định

đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ nhưng bị đơn chưa thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: cho chị Hoàng Thị O được ly hôn anh Nguyễn Huy T.

Về con chung: giao cháu Nguyễn Bảo An và cháu Nguyễn Bảo Anh cho chị Hoàng Thị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Thị Hồng Dương cho anh Nguyễn Huy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng và tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, Điều a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016, chị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Hoàng Thị O khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Huy T và xin được nuôi con chung. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định chị Hoàng Thị O là nguyên đơn, anh Nguyễn Huy T là bị đơn.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Anh Nguyễn Huy T có địa chỉ tại xã Hoằng L, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị O thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] *Về quan hệ pháp luật:* Chị Hoàng Thị O khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Huy T và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân dẫn đến tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, chính quyền địa phương xã Hoằng L xác nhận: chị O, anh T đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Hoằng L cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/4/2014. Vợ chồng 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng Dương, sinh ngày 27/12/2014, Nguyễn Bảo An, sinh ngày 27/01/2018, Nguyễn Bảo Anh, sinh ngày

27/01/2018. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn thì địa phương không rõ. Đại diện chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 27/12/2023, bị đơn anh Nguyễn Huy T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên HĐXX hoãn phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa hôm nay, anh T vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị O và anh Nguyễn Huy T kết hôn với nhau vào năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Hoàng L, huyện Hoàng Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải được. Chị O có nguyện vọng xin được ly hôn anh T. Anh T đồng ý ly hôn. Do đó, HĐXX xét thấy tình cảm của anh, chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị O là cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Huy T là phù hợp với tình trạng hôn nhân của anh chị.

[2.2] Về con chung: Chị Hoàng Thị O và anh Nguyễn Huy T có 03 con chung cháu tên là Nguyễn Thị Hồng Dương, sinh ngày 17/12/2014; Nguyễn Bảo An, sinh ngày 27/01/2018; Nguyễn Bảo Anh, sinh ngày 27/01/2018.

Về điều kiện nuôi con chung: Chị Hoàng Thị O có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Bảo An và Nguyễn Bảo Anh. Anh Nguyễn Huy T có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Hồng Dương. Xét thấy, yêu cầu nuôi con của chị O và anh T là phù hợp. Vì từ khi vợ chồng sống ly thân cháu An và cháu Anh ở cùng với chị O, chị là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai cháu, các cháu đang còn nhỏ cần có sự quan tâm chăm sóc của mẹ hơn bố. Từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Hồng Dương được anh T chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu Dương có nguyện vọng được ở với anh T. Vì vậy, giao các cháu Nguyễn Bảo An và Nguyễn Bảo Anh cho chị Hoàng Thị O và giao cháu Nguyễn Thị Hồng Dương cho anh Nguyễn Huy T chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh và quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Chị Hoàng Thị O và anh Nguyễn Huy T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về tài sản: Chị Hoàng Thị O và anh Nguyễn Huy T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn là chị Hoàng Thị O phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51,56,57,58, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị O được ly hôn anh Nguyễn Huy T.

Về con chung: Công nhận cháu Nguyễn Thị Hồng Dương, sinh ngày 17/12/2014; Nguyễn Bảo An, sinh ngày 27/01/2018; Nguyễn Bảo Anh, sinh ngày 27/01/2018 là con chung của chị Hoàng Thị O và anh Nguyễn Huy T.

Giao cháu Nguyễn Bảo An, Nguyễn Bảo Anh cho chị Hoàng Thị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Thị Hồng Dương cho anh Nguyễn Huy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật.

Anh T, chị O có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Chị O, anh T và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu anh T, chị O lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh, chị có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh, chị.

Về án phí: Chị Hoàng Thị O phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/ 0011727 ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị O đã thi hành xong.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án

dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Hoàng Thị O, bị đơn anh Nguyễn Huy T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h. Hoằng Hóa;
- Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;
- UBND xã Hoằng L;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương

